

ID

Parent Questionnaire

Là phụ huynh/người giám hộ của một học sinh trong độ tuổi **từ lớp mẫu giáo đến lớp 3**, quý vị được mời thay mặt cho con quý vị điền vào *phiếu Điều tra Học sinh* của Hội đồng Trường học Vùng Peel. Bảng câu hỏi này sẽ mất khoảng 30 phút để hoàn thành, và sẽ giúp hội đồng vùng Peel:

- hiểu rõ hơn về các nhóm học sinh và các cộng đồng trường học
- nhận diện và loại bỏ các rào cản đối với sự thành công, chấp nhận sự đa dạng cũng như sức khỏe và hạnh phúc của học sinh
- xây dựng các chương trình có hiệu quả và phân bổ lại các nguồn lực đến nơi cần chúng nhất


Việc tham gia vào *cuộc Điều tra Học sinh* này là tự nguyện. Tuy nhiên, tỉ lệ hoàn thành càng cao thì thông tin sẽ càng phong phú hơn và đáng tin cậy hơn cho việc cải thiện trường học và xây dựng chương trình.

Nếu quý vị có nhiều con trong độ tuổi từ lớp mẫu giáo đến lớp 3, vui lòng điền vào một **bảng câu hỏi riêng cho mỗi trẻ**, sử dụng bảng câu hỏi có dán nhãn tên của trẻ đó.

Dưới đây là một số nhắc nhở trước khi quý vị bắt đầu:

- Vui lòng đảm bảo rằng **trang giữa của bảng câu hỏi bằng tiếng Anh có tên của con quý vị ở trên đó**. Nếu tên của con quý vị không nằm ở đầu của trang đó, vui lòng gửi lại bảng câu hỏi tiếng Anh cho giáo viên của con quý vị và yêu cầu được nhận bảng câu hỏi đúng.
- Đây không phải là một bài kiểm tra - **không có các câu trả lời sai**, chỉ là những gì đúng với quý vị và con của quý vị.
- Quý vị được khuyến khích hoàn thành phiếu điều tra **cùng với con mình** để ghi lại những suy nghĩ và trải nghiệm của trẻ.
- Sử dụng **bút chì hoặc bút bi màu tối** để tô kín các ô tròn, để cho các ô đó trông như thế này: ●

Nếu quý vị điền nhầm, **hãy xóa** ô đã tô **thật sạch** và sau đó khoanh tròn câu trả lời được lựa chọn. Nếu quý vị sử dụng bút bi, hãy viết chữ X lên sự lựa chọn sai, và khoanh tròn sự lựa chọn đúng.

- Quý vị có thể **bỏ qua** bất kỳ câu hỏi nào và chuyển đến câu hỏi tiếp theo. 
- Khi quý vị đã điền xong:
  1. Lấy trang giữa của bảng câu hỏi bằng tiếng Anh ra.
  2. Bỏ bảng câu hỏi được dịch đã hoàn thành **và bảng câu hỏi bằng tiếng Anh để trống** vào phong bì được cung cấp. Phiếu điều tra đã điền của quý vị giờ không có tên ở trên đó. Làm như vậy là để chúng tôi có thể giữ cho các câu trả lời của quý vị được **riêng tư và bảo mật**. Nếu quý vị không nhận được một phong bì cùng với bảng câu hỏi này, quý vị có thể sử dụng bất kỳ phong bì nào mà quý vị có sẵn.
  3. Dán kín phong bì và gửi lại cho trường học của con quý vị **trước hoặc vào ngày 30 tháng 11**.

Để biết thêm thông tin, vui lòng vào trang [www.peelschools.org/studentcensus](http://www.peelschools.org/studentcensus) hoặc liên lạc với phòng Nghiên cứu và Trách nhiệm Giải trình (Research and Accountability department) của vùng Peel theo số 905-890-1010 số máy lẻ 3523 hoặc [studentcensus@peelsb.com](mailto:studentcensus@peelsb.com).

Cảm ơn sự ủng hộ liên tục của quý vị trong khi chúng tôi truyền cảm hứng thành công, sự tự tin và hy vọng ở mỗi một học sinh.

*Cuộc điều tra Học sinh* này có tính bảo mật, nhưng không phải là ẩn danh. Trường học của con quý vị sẽ không xem hoặc tiếp cận các câu trả lời của quý vị. Phong bì đã được dán của quý vị sẽ được mỗi trường học chuyển đến một công ty bên ngoài, bảo mật, do hội đồng vùng Peel thuê để quét và xử lý các câu trả lời. Dữ liệu sẽ **chỉ** được tiếp cận bởi các nhân viên nghiên cứu của hội đồng Vùng Peel được ủy quyền để nhận diện và tóm tắt các xu hướng của học sinh vùng Peel. Các bảng câu hỏi dành cho phụ huynh sẽ không được phân tích riêng lẻ.

Hội đồng vùng Peel cam kết thực hiện những mức độ cao nhất về tính riêng tư và bảo mật trong việc thu thập thông tin về học sinh và tuân thủ các yêu cầu về tính riêng tư được liệt kê trong Đạo luật về Tự do Thông tin và Bảo vệ Tính riêng tư của Thành phố (MFIPPA-Municipal Freedom of Information and Protection of Privacy Act). Những thông tin được tập hợp qua *phiếu Điều tra Học sinh* được thu thập theo thẩm quyền hợp pháp của Đạo luật Giáo dục (R.S.O. 1990, c. E. 2, như được sửa đổi) chỉ nhằm phục vụ mục đích giáo dục và nghiên cứu.



ID

Parent Questionnaire

### CÁC CÂU HỎI VỀ CON QUÝ VỊ

1. **(Những) ngôn ngữ mẹ đẻ** mà con quý vị đã học ở nhà và vẫn còn hiểu là gì? (*Chọn tất cả các câu trả lời phù hợp*)

- |   |  |   |
|---|--|---|
| <input type="radio"/> Ngôn ngữ Ký hiệu Mỹ | <input type="radio"/> Tiếng Do Thái          | <input type="radio"/> Tiếng Punjabi                   |
| <input type="radio"/> Tiếng Ả-rập         | <input type="radio"/> Tiếng Hindi            | <input type="radio"/> Tiếng Nga                       |
| <input type="radio"/> Tiếng Bengal        | <input type="radio"/> Tiếng Inuktitut        | <input type="radio"/> Tiếng Somali                    |
| <input type="radio"/> Tiếng Quảng Đông    | <input type="radio"/> Tiếng Hàn Quốc         | <input type="radio"/> Tiếng Tây Ban Nha               |
| <input type="radio"/> Tiếng Dari          | <input type="radio"/> Tiếng Quan Thoại       | <input type="radio"/> Tiếng Tagalog                   |
| <input type="radio"/> Tiếng Anh           | <input type="radio"/> Tiếng Michif           | <input type="radio"/> Tiếng Tamil                     |
| <input type="radio"/> Tiếng Pháp          | <input type="radio"/> Tiếng Mohawk           | <input type="radio"/> Tiếng Urdu                      |
| <input type="radio"/> Tiếng Hy Lạp        | <input type="radio"/> Tiếng Ojibwe           | <input type="radio"/> Khác, vui lòng ghi vào ô trống: |
| <input type="radio"/> Tiếng Gujarat       | <input type="radio"/> Tiếng Ba Tư hoặc Farsi | <input type="text"/>                                  |

2. (Những) ngôn ngữ nào con quý vị **nói** thường xuyên nhất ở nhà? (*Chọn tất cả các câu trả lời phù hợp*)

- |   |  |   |
|---|--|---|
| <input type="radio"/> Ngôn ngữ Ký hiệu Mỹ | <input type="radio"/> Tiếng Do Thái          | <input type="radio"/> Tiếng Punjabi                   |
| <input type="radio"/> Tiếng Ả-rập         | <input type="radio"/> Tiếng Hindi            | <input type="radio"/> Tiếng Nga                       |
| <input type="radio"/> Tiếng Bengal        | <input type="radio"/> Tiếng Inuktitut        | <input type="radio"/> Tiếng Somali                    |
| <input type="radio"/> Tiếng Quảng Đông    | <input type="radio"/> Tiếng Hàn Quốc         | <input type="radio"/> Tiếng Tây Ban Nha               |
| <input type="radio"/> Tiếng Dari          | <input type="radio"/> Tiếng Quan Thoại       | <input type="radio"/> Tiếng Tagalog                   |
| <input type="radio"/> Tiếng Anh           | <input type="radio"/> Tiếng Michif           | <input type="radio"/> Tiếng Tamil                     |
| <input type="radio"/> Tiếng Pháp          | <input type="radio"/> Tiếng Mohawk           | <input type="radio"/> Tiếng Urdu                      |
| <input type="radio"/> Tiếng Hy Lạp        | <input type="radio"/> Tiếng Ojibwe           | <input type="radio"/> Khác, vui lòng ghi vào ô trống: |
| <input type="radio"/> Tiếng Gujarat       | <input type="radio"/> Tiếng Ba Tư hoặc Farsi | <input type="text"/>                                  |

3. Nguồn gốc **dân tộc hoặc văn hóa** của con quý vị là gì?  
(*Vui lòng ghi vào ô trống. Quý vị có thể viết nhiều hơn một nguồn gốc.*)

(**Các ví dụ:** A Phú Hãn, Mỹ, Anishnaabe, Ả-rập, Bengal, Canada, Trung Hoa, Colombia, Cree, Cuba, Hà Lan, Đông Ấn, Anh, Ethiopia, Phi Luật Tân, Pháp, Pháp-Canada, Đức, Hy Lạp, Guyana, Haudenosaunee, Hungary, Ấn Độ, Inuit, Iran, Ái Nhĩ Lan, Ý, Jamaica, Do Thái, Kenya, Đại Hàn, Ly-băng, Métis, Mi'kmaq, Nigeria, Ojibwe, Pakistan, Ba Lan, Bồ Đào Nha, Roma, Nga, Tô Cách Lan, Somali, Sri Lanka, Syria, Trinidad, Ukraina, v.v.)

4. Con quý vị có nhận diện mình là **người Bản địa First Nations (có Đăng ký hoặc không Đăng ký), người Métis, và/hoặc người Inuit** không? (*Chọn tất cả các câu trả lời phù hợp*)

- |   |  |
|---|--|
| <input type="radio"/> Không   | <input type="radio"/> Không biết   |
| <input type="radio"/> Có, người First Nations (ví dụ: Cree, Mohawk, Ojibwe) | <input type="radio"/> Một nhận diện Thổ dân bản xứ khác, vui lòng ghi vào ô trống: |
| <input type="radio"/> Có, người Métis                                       | <input type="text"/>   |
| <input type="radio"/> Có, người Inuit                                       |  |

5. Nguồn gốc chủng tộc nào sau đây **mô tả đúng nhất nguồn gốc chủng tộc** của con quý vị? (*Chọn tất cả các câu trả lời phù hợp*)
- Người Da đen (ví dụ: người Phi Châu, người Caribbean gốc Phi, người Canada gốc Phi)
  - Người Đông Á (ví dụ: người gốc Trung Hoa, Đại Hàn, Nhật, Đài Loan)
  - Người gốc First Nations, Métis, Inuit
  - Người Mỹ La-tinh (ví dụ: người gốc Brazil, Mexico, Cuba, Chile)
  - Người Trung Đông (ví dụ: người gốc Ai Cập, Tiểu Vương quốc Ả-rập, Syria, Ả-rập Saudi)
  - Người Nam Á (ví dụ: người gốc Ấn Độ, Pakistan, Sri Lanka, Bangladesh)
  - Người Đông Nam Á (ví dụ: người gốc Phi Luật Tân, Việt, Malaysia)
  - Người Da Trắng (ví dụ: người gốc Anh, Ý, Đức, Châu Âu)
  - Không biết
  - Muốn không trả lời
  - Khác, vui lòng ghi vào ô trống:
6. Nhận diện **giới tính** của con quý vị là gì?: (*Chọn tất cả các câu trả lời phù hợp*)
- Nữ
  - Nam
  - Liên giới tính
  - Đang nghi vấn
  - Muốn không trả lời
  - Tôi không chắc câu hỏi này hỏi về điều gì.
  - Khác, vui lòng viết vào ô trống: (ví dụ: Giới tính linh hoạt, Không phải nam hoặc nữ, Giới tính không theo chuẩn mực, Chuyển giới, Hai giới tính Thổ dân)
7. **Tôn giáo** và/hoặc **đức tin** của con quý vị là gì? (*Chọn tất cả các câu trả lời phù hợp*)
- Thuyết bất khả tri (Người theo thuyết bất khả tri)
  - Chủ nghĩa vô thần (Người theo chủ nghĩa vô thần)
  - Bahá'í giáo (Người theo Bahá'í giáo)
  - Phật giáo (Người theo Phật giáo)
  - Thiên Chúa giáo (Người theo Thiên Chúa giáo)
  - Hindu giáo (Người theo Hindu giáo)
  - Tín ngưỡng của Thổ dân bản địa
  - Hồi giáo (Người theo Hồi giáo)
  - Kỳ Na giáo (Người theo Kỳ Na giáo)
  - Do Thái giáo (Người theo Do Thái giáo)
  - Sikh giáo (Người theo Sikh giáo)
  - Người theo thuyết tâm linh (nhưng không theo tôn giáo)
  - Wicca
  - Hòa giáo
  - Muốn không trả lời
  - Không tôn giáo
  - Khác, vui lòng ghi vào ô trống:
8. **Con quý vị có những khuyết tật (những thách thức/khó khăn)** nào sau đây không? (*Chọn tất cả các câu trả lời phù hợp*)
- Vấn đề sức khỏe mạn tính (ví dụ: bệnh động kinh, bệnh liệt não, bệnh nứt đốt sống, bệnh u xơ nang, v.v.)
  - Phát triển (ví dụ: hội chứng Down, bệnh tự kỷ hoặc chậm phát triển nói chung, v.v.)
  - Độ khéo léo (ví dụ: khó khăn trong việc sử dụng tay/ngón tay để nắm/giữ những vật nhỏ, như là bút chì hoặc kéo)
  - Nghe (ví dụ: khó khăn trong việc nghe các âm thanh)
  - Học tập (ví dụ: khó khăn trong việc học do các vấn đề về tập trung chú ý, tăng động hoặc chứng khó đọc, v.v.)
  - Trí nhớ (ví dụ: khó nhớ thông tin)
  - Sức khỏe tâm thần (ví dụ: trầm cảm, lo âu, v.v.)
  - Dịch chuyển (ví dụ: khó khăn trong việc đi trên các bề mặt phẳng cứng như lề đường hoặc sàn nhà)
  - Đau đớn (ví dụ: cơn đau hoặc khó chịu mạn tính do bệnh tật, chấn thương hoặc tình trạng sức khỏe gây ra)
  - Tâm lý (ví dụ: các vấn đề về cảm xúc hoặc hành vi)
  - Lời nói (ví dụ: khó khăn trong việc nói và/hoặc làm người khác hiểu)
  - Thị lực (ví dụ: khó khăn trong việc nhìn)
  - Không biết
  - Khác, vui lòng ghi vào ô trống:
  - Không, không khuyết tật nào trong những cái nêu trên

9. **Trước khi bắt đầu đi học mẫu giáo**, con quý vị có thường xuyên tham gia các chương trình nào sau đây không? (*Chọn tất cả các câu trả lời phù hợp hoặc "Không" nếu không có câu trả lời nào phù hợp*)
- Chương trình của trung tâm chăm sóc trẻ/giữ trẻ theo ngày được cấp phép hoặc chương trình tiền học đường (ví dụ: PLASP, YMCA, Nhóm trẻ Gia đình - Family Day, v.v.)
  - Chương trình chăm sóc trẻ tại nhà người nào đó được cấp phép (ví dụ: Wee Watch)
  - Chương trình chăm sóc trẻ tại nhà tư nhân được cung cấp bởi **một người không phải là người thân** (ví dụ: bảo mẫu, người trông trẻ, v.v.)
  - Chương trình chăm sóc trẻ tại nhà tư nhân được cung cấp bởi **một người thân** (ví dụ: ông hay bà, cô dì/chú bác, v.v.)
  - Các chương trình trẻ em và gia đình (ví dụ: Các Trung tâm Những năm Đầu đời Ontario - Ontario Early Years Centres hoặc Các Trung tâm Trẻ em và Gia đình EarlyON - EarlyON Child and Family Centres, Các Trung tâm về Làm Cha mẹ và Hiểu biết về Gia đình - Parenting and Family Literacy Centres, v.v.)
  - Khác, vui lòng ghi vào ô trống:
  - Không, không chương trình nào trong những chương trình nêu trên
10. Con quý vị **hiện đang tham dự** chương trình nào trong các chương trình trước và sau giờ học sau đây không? (*Chọn tất cả các câu trả lời phù hợp*)
- Chương trình chăm sóc trẻ nằm trong trường học của con quý vị
  - Chương trình chăm sóc trẻ nằm ngoài trường học của con quý vị
  - Chương trình cộng đồng/giải trí/thể thao (ví dụ: Câu lạc bộ Dành cho Bé trai và Bé gái - Boys and Girls Club, karate, YMCA)
  - Chương trình chăm sóc trẻ tại nhà (ví dụ; không phải người thân bao gồm bảo mẫu, người trông trẻ, v.v.)
  - Khác, vui lòng ghi vào ô trống:
  - Không, không chương trình nào trong những chương trình nêu trên
11. Con quý vị thường **đi học** bằng cách nào? (*Chọn một*)
- Đi bộ
  - Xe buýt của trường học
  - Xe hơi
  - Xe đạp
  - Phương tiện công cộng (ví dụ: xe buýt, taxi)
  - Khác
12. Con quý vị thường **đi từ trường về nhà** bằng cách nào? (*Chọn một*)
- Đi bộ
  - Xe buýt của trường học
  - Xe hơi
  - Xe đạp
  - Phương tiện công cộng (ví dụ: xe buýt, taxi)
  - Khác

13. Con quý vị tham gia vào <b>các hoạt động bên ngoài trường học</b> này ở mức độ thường xuyên như thế nào:	Không bao giờ	Một Vài Lần trong Năm Nay	Hàng tháng	Hàng tuần
a) Nghệ thuật (ví dụ: âm nhạc, kịch, múa)	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
b) Thể thao	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
c) Các nhóm văn hóa, các hoạt động thuộc về đức tin/tôn giáo	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
d) Các hoạt động tình nguyện	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
e) Dành thời gian với bạn bè	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
f) Học một ngôn ngữ khác	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
g) Các hoạt động học tập (ví dụ: học kèm, Kumon, Oxford, v.v)	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>

14. Trung bình, con quý vị **thường ngủ** bao nhiêu tiếng cho **một đêm có đi học**? (*Chọn một*)
- Ít hơn 5 tiếng                       7 tiếng                       10 tiếng  
 5 tiếng                                   8 tiếng                       11 tiếng hoặc nhiều hơn  
 6 tiếng                                   9 tiếng
15. Trung bình, con quý vị **tập thể dục hoặc tham gia vào một môn thể thao** mà khiến chúng đổ mồ hôi và thở mạnh hơn vào bao nhiêu ngày một tuần?
- Không ngày nào                       3-4 ngày                       Mỗi ngày  
 1-2 ngày                                   5-6 ngày

### CÁC CÂU HỎI VỀ QUÝ VI VÀ GIA ĐÌNH CỦA CON QUÝ VI

16. **Cha hoặc mẹ/Người giám hộ 1 (Bản thân quý vị)**

a) Tôi là ... của con tôi: (*Chọn một*)

- Mẹ     Ông hoặc bà  
 Cha     Cha hoặc mẹ nuôi  
 Cha hoặc mẹ kế                       Khác, vui lòng ghi vào ô trống:

b) Quốc gia nơi tôi sinh ra:

- Canada                                       Mỹ  
 Ấn Độ                                       Tiểu Vương quốc Ả-rập Thống nhất  
 Pakistan                                       Khác, vui lòng ghi vào ô trống:

c) **Trình độ học vấn** cao nhất mà tôi đã hoàn thành: (*Chọn một*)

- Học nghề                                       Sau Đại học  
 Cao đẳng                                       Đại học  
 Tiểu học                                       Không học tại trường lớp  
 Trung học                                       Không biết

d) Tôi: (*Chọn một*)

- Đang không làm việc/đang tìm việc làm                       Đang làm việc toàn thời gian (35 giờ một tuần hoặc nhiều hơn)  
 Đang làm việc bán thời gian (ít hơn 35 giờ một tuần)                       Là cha hoặc mẹ/người giám hộ ở nhà

**Cha hoặc mẹ/Người giám hộ 2 (nếu có)**

e) Người này là .... của con tôi: (*Chọn một*)

- Mẹ     Ông hoặc bà  
 Cha     Cha hoặc mẹ nuôi  
 Cha hoặc mẹ kế                       Khác, vui lòng ghi vào ô trống:

f) **Quốc gia nơi sinh ra** của người này:

- Canada                                       Mỹ  
 Ấn Độ                                       Tiểu Vương quốc Ả-rập Thống nhất  
 Pakistan                                       Khác, vui lòng ghi vào ô trống:

g) **Trình độ học vấn** cao nhất mà người này đã hoàn tất: (*Chọn một*)

- Học nghề                                       Sau Đại học  
 Cao đẳng                                       Đại học  
 Tiểu học                                       Không học tại trường lớp  
 Trung học                                       Không biết

h) Người này: (Chọn một)

- Đang không làm việc/đang tìm việc làm  
 Đang làm việc bán thời gian (ít hơn 35 giờ một tuần)  
 Đang làm việc toàn thời gian (35 giờ một tuần hoặc nhiều hơn)  
 Là cha hoặc mẹ/người giám hộ ở nhà

17. **Tổng thu nhập của gia đình** quý vị năm ngoái là bao nhiêu?

- Dưới \$30,000  
 \$30,000 - \$49,999  
 \$50,000 - \$74,999  
 \$75,000 - \$99,999  
 \$100,000 - \$149,999  
 \$150,000 +  
 Không muốn trả lời

18. Có bao nhiêu **người lớn** (từ 18 tuổi trở lên) hiện đang sống trong nhà quý vị?

- 1  
 2  
 3  
 4  
 5  
 6 hoặc nhiều hơn

19. Có bao nhiêu **trẻ em** (dưới 18 tuổi) hiện đang sống trong nhà quý vị?

- 1  
 2  
 3  
 4  
 5 hoặc nhiều hơn

### CÁC CÂU HỎI VỀ TRƯỜNG HỌC CỦA CON QUÝ VỊ

20. Quý vị <b>cảm thấy</b> như thế nào về <b>trường học của con quý vị</b> ?	Không bao giờ	Hiếm khi	Thỉnh thoảng	Thường xuyên	Mọi lúc	Không chắc
a) Tôi cảm thấy được chào đón.	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
b) Tôi cảm thấy những khác biệt giữa tất cả mọi người được tôn trọng.	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
c) Tôi cảm thấy rằng các nội quy của trường được áp dụng cho con tôi một cách công bằng.	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
d) Tôi cảm thấy rằng con tôi nhận được sự hỗ trợ cần thiết để học với khả năng tốt nhất của mình.	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
e) Tôi cảm thấy thoải mái trò chuyện với các nhân viên của trường.	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>

21. Mức độ thường xuyên <b>quý vị</b> :	Không bao giờ	Hiếm khi	Thỉnh thoảng	Thường xuyên	Mọi lúc	Không chắc	Không Phù hợp
a) Tham gia các buổi họp và các sự kiện tại trường học của con quý vị	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
b) Làm tình nguyện tại trường học của con quý vị	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
c) Đọc với con quý vị ở nhà	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
d) Giúp con quý vị làm bài tập ở nhà	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
e) Tham gia các buổi họp phụ huynh/giáo viên	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
f) Liên lạc với các giáo viên của con quý vị hoặc với trường học (ví dụ: thông qua điện thoại, email, sổ nhật ký (agenda) của con quý vị)	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
g) Nhận liên lạc (ví dụ: các ghi chú trong sổ nhật ký của con quý vị, các tin nhắn điện thoại) từ <b>trường học của con quý vị</b> về cách quý vị có thể hỗ trợ/cải thiện việc học của con quý vị ở nhà	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>

22. Quý vị có những <b>lo lắng</b> sau đây liên quan đến con quý vị thường xuyên như thế nào?	Không bao giờ	Hiếm khi	Thỉnh thoảng	Thường xuyên	Mọi lúc	Không chắc
a) Học thuật (ví dụ: khó khăn về học tập)	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
b) Hành vi	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
c) Sự an toàn	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
d) Việc bắt nạt	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>

23. Ở trường học của con tôi, tôi cảm thấy <b>những người giống con tôi</b> được phản ánh <b>một cách tích cực</b> trong:	Rất phản đối	Phản đối	Không Đồng ý cũng Không phản đối	Đồng ý	Rất Đồng ý	Không chắc
a) Các hình ảnh, poster và các trưng bày sản phẩm của học sinh	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
b) Các tài liệu giáo viên sử dụng trong lớp (ví dụ: sách, video)	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
c) Các chủ đề được học trong lớp	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
d) Các sự kiện/hoạt động của trường (ví dụ: các hoạt động ngoại khóa, các lễ kỷ niệm)	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>



24. Tại trường học của con tôi, con tôi có <b><u>cơ hội</u></b> để:	Rất Phản đối	Phản đối	Không Đồng ý cũng Không phản đối	Đồng ý	Rất Đồng ý	Không chắc
a) Tìm hiểu về nguồn gốc văn hóa/chủng tộc của bản thân chúng	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
b) Thể hiện nhận diện văn hóa của mình	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
c) Tìm hiểu về mức độ khả năng (ví dụ: thể chất, học tập) của bản thân chúng	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
d) Tìm hiểu về các hoàn cảnh sống khác nhau (ví dụ: những người sống trong cảnh nghèo đói, những người khuyết tật)	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>

25. Con quý vị <b><u>cảm thấy</u></b> như thế nào về trường học của chúng?	Không bao giờ	Hiếm khi	Thỉnh thoảng	Thường xuyên	Mọi lúc	Không chắc
a) Cảm thấy hạnh phúc	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
b) Cảm thấy chúng hòa hợp	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
c) Cảm thấy được các học sinh chấp nhận	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
d) Cảm thấy được các người lớn chấp nhận	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
e) Cảm thấy các nội quy của trường được áp dụng một cách công bằng	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>

26. Vui lòng cho biết mức độ QUÝ VỊ đã cảm thấy <b><u>thoải mái</u></b> tại trường học của con mình liên quan đến các vấn đề sau:	Rất Ngại ngần	Ngại ngần	Không Thoải mái cũng Không ngại ngần	Thoải mái	Rất Thoải mái	Không chắc
a) Nhận diện giới tính của quý vị	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
b) Nguồn gốc chủng tộc/văn hóa của quý vị	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
c) Ngôn ngữ của quý vị	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
d) Đức tin/tôn giáo của quý vị	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
e) Xu hướng tính dục của quý vị	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
Mức thu nhập của gia đình quý vị	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
g) Về bề ngoài của quý vị (ví dụ: cách quý vị ăn mặc)	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
h) Trình độ học vấn của quý vị	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
i) Mức độ thoải mái của quý vị khi trò chuyện với các nhân viên của nhà trường	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
j) Khuyết tật của quý vị (nếu có)	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>

### CÁC CÂU HỎI VỀ SỰ SỨC KHỎE VÀ HẠNH PHÚC CỦA CON QUÝ VI

27. Mức độ thường xuyên con quý vị <b><u>cảm thấy an toàn</u></b> :	Không bao giờ	Hiếm khi	Thỉnh thoảng	Thường xuyên	Mọi lúc	Không chắc
a) Trong lớp học	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
b) Bên trong và/hoặc bên ngoài khuôn viên trường học (ví dụ: sân trường, xung quanh trường)	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
c) Trên đường chúng đi học hoặc đi học về	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
d) Ở con đường của chúng hoặc trong khu vực chúng ở	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
e) Khi liên lạc trên Internet (ví dụ: email) (nếu có)	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>

28. Mức độ <b><u>thường xuyên</u></b> mà con quý vị:	Không bao giờ	Hiếm khi	Thỉnh thoảng	Thường xuyên	Mọi lúc	Không chắc
a) Hạnh phúc	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
b) Có thể tận hưởng các hoạt động hàng ngày của chúng	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
c) Bực tức hoặc có tâm trạng xấu	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
d) Bồn chồn hoặc lo âu	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
e) Mệt mỏi vào buổi sáng	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
f) Bị đau đầu hoặc đau bao tử	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
g) Không hứng thú việc đi học	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>

29. Nghĩ về <b><u>sức khỏe</u></b> của con quý vị, con quý vị thường <b><u>bao lâu</u></b> một lần:	Không bao giờ	Vài Năm Một Lần	Một Năm Một Lần	Một Năm Nhiều Hơn Một Lần	Không chắc
a) Đi khám bác sĩ để <b>kiểm tra sức khỏe tổng quát</b>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
b) Đi khám ở kỹ thuật viên đo mắt để <b>kiểm tra thị lực</b>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
c) Đi khám nha sĩ để <b>kiểm tra răng</b>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>

30. Mức độ <b><u>dễ dàng</u></b> để con quý vị:	Không Dễ dàng Chút nào	Không Dễ dàng	Có phần Dễ dàng	Dễ dàng	Rất Dễ dàng	Không chắc
a) Kết bạn	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
b) Giải quyết khó khăn	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
c) Kiểm soát hành vi của chúng khi tức giận hoặc buồn bực	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>

31. Trong một <b>tuần đi học thông thường</b> (thứ Hai đến thứ Sáu), mức độ thường xuyên con quý vị:	Không bao giờ	1-2 ngày	3-4 ngày	Mỗi ngày (5 ngày)	Không phù hợp
a) Ăn bữa sáng trước giờ học	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
b) Ăn bữa sáng do trường học cung cấp	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
c) Ăn trưa	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
d) Ăn tối	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
e) Ăn trái cây/rau củ quả	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
f) Ăn/uống các sản phẩm sữa (ví dụ: sữa, phô mai, sữa chua)	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
g) Ăn thức ăn nhanh, uống thức uống có ga hoặc có đường	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
h) Cảm thấy đói ở <b>nhà</b> bởi vì không có đủ thức ăn	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
i) Cảm thấy đói ở <b>trường</b> bởi vì họ không có đủ thức ăn	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>

32. Nếu con quý vị gặp phải một <b>vấn đề ở trường học</b> (ví dụ: học thuật, sức khỏe thể chất, sự khỏe mạnh về tình cảm, các mối quan hệ), con quý vị cảm thấy <b>thoải mái</b> ở mức độ nào để nói về vấn đề này với:	Rất Ngại ngần	Ngại ngần	Không thoải mái cũng Không ngại ngần	Thoải mái	Rất Thoải mái	Không Chắc
a) Một giáo viên	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
b) Một hiệu trưởng hoặc phó hiệu trưởng	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
c) Một người lớn khác ở trường học (ví dụ: nhân viên văn phòng, v.v.)	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
d) Một nhân viên xã hội	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
e) Bạn bè	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
f) Cha mẹ/(các) người giám hộ	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
g) Các thành viên khác trong gia đình hoặc người thân	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>

33. **Trong năm học này**, con bạn bị bắt nạt thường xuyên như thế nào?

- Hàng ngày
  Hàng tháng  
 Hàng tuần
  Không bao giờ

34. Con quý vị dành khoảng bao nhiêu **tiếng một ngày** cho các phương tiện truyền thông xã hội (ví dụ: Facebook, Instagram, Snapchat, YouTube, v.v.)?

- Không tiếng nào
  3 đến 4 tiếng  
 Ít hơn một tiếng
  5 đến 6 tiếng  
 1 tiếng
  7 tiếng hoặc nhiều hơn  
 2 tiếng
  Không chắc

35. Nghĩ về **học vấn trong tương lai của con quý vị**, quý vị **mong đợi chúng hoàn thành**: (Chọn tất cả các câu trả lời phù hợp)
- |  |   |
|--|---|
| <input type="radio"/> Bằng/Chứng nhận Phổ thông Trung học Ontario (Ontario Secondary School Diploma/Certificate) | <input type="radio"/> Một chương trình chuyên (ví dụ: chương trình Đặt chỗ Trước - Advanced Placement, Chương trình Giảng dạy bằng tiếng Pháp - French Immersion, chương trình Tú tài Quốc tế - International Baccalaureate, Chương trình Nghệ thuật Vùng - Regional Arts, chương trình thể thao chuyên biệt, v.v.) |
| <input type="radio"/> Một chương trình học nghề  | <input type="radio"/> Khác  |
| <input type="radio"/> Cao đẳng   | <input type="radio"/> Không chắc  |
| <input type="radio"/> Đại học  |   |
| <input type="radio"/> Sau đại học (ví dụ: Thạc sĩ, Tiến sĩ)  |   |
36. Những lý do chính khiến con quý vị **đi học trễ hoặc nghỉ học** là gì? Chọn tất cả các câu trả lời phù hợp hoặc "Không bao giờ đi học trễ hoặc nghỉ học" nếu không có câu trả lời nào phù hợp)
- |   |  |
|---|--|
| <input type="radio"/> Không thích trường học/trường học không quan trọng  | <input type="radio"/> Phương tiện công cộng bị trễ/hủy (ví dụ: xe buýt, taxi)                          |
| <input type="radio"/> Các hoạt động ngoại khóa (ví dụ: thể thao, múa)   | <input type="radio"/> Xe buýt của trường học bị trễ hoặc hủy   |
| <input type="radio"/> Lý do gia đình (ví dụ: cần phải phụ giúp ở nhà)   | <input type="radio"/> Xe cộ trong khu đỗ xe của trường học (ví dụ: kiss and ride - hôn tạm biệt và đi) |
| <input type="radio"/> Việc đưa đón của gia đình bị trễ hoặc không có sẵn (ví dụ: vấn đề về xe hơi, cha hoặc mẹ bị ốm hoặc bị trễ) | <input type="radio"/> Đau ốm, bệnh tật, vấn đề sức khỏe  |
| <input type="radio"/> Sợ bị bắt nạt   | <input type="radio"/> Điều trị y khoa, nằm viện hoặc thăm khám y khoa                                  |
| <input type="radio"/> Không hòa hợp với các người lớn ở trường  | <input type="radio"/> Quá mệt mỏi  |
| <input type="radio"/> Không hòa hợp với các học sinh khác   | <input type="radio"/> Không hạnh phúc và/hoặc lo lắng  |
|   | <input type="radio"/> Thời tiết  |
|   | <input type="radio"/> Không bao giờ trễ hoặc vắng  |

**Vui lòng đánh kèm bản dịch bằng câu hỏi này vào bản tiếng Anh của Điều tra Dành cho Học sinh và để cả hai bảng câu hỏi trong phong bì được cung cấp.**